TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2018
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm;

Bà Trần Thị Cúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 255/ 2018/ HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc yêu cầu xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Hồng N**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 547, đường K, khóm 4, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng N**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số 547, đường K, khóm 4, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Chị Ngô Thị Hồng N trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau*:

Về hôn nhân: Vào năm 2002 chị và anh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, anh Nhã không quan tâm chăm sóc vợ con. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung, tên Lê Hoàng Xuân V (nữ)- sinh ngày 22/10/2004 và Lê Ngô Phúc V, sinh ngày 19/11/2006 hiện hai con đang sống cùng với anh chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi con 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

* *Tại bản tự khai của bị đơn là anh Lê Hoàng N và tại phiên tòa thể hiện như sau*:

Về hôn nhân: Vào năm 2002 anh và chị N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau đúng như chị N trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng không lớn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh bận công việc và đôi lúc có bạn bè nên có ra ngoài nhậu nhẹt đi sớm về trễ. Nhưng anh vẫn chăm lo cho vợ con, đưa rước 02 con đi học và cùng chị lo việc kinh doanh buôn bán. Nên nay chị N xin ly hôn anh không đồng ý, anh muốn hàn gắn để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung, tên Lê Hoàng Xuân V (nữ)- sinh ngày 22/10/2004 và Lê Ngô Phúc V, sinh ngày 19/11/2006 hiện hai con đang sống cùng với anh, chị. Nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi bé V giao bé V cho chị N nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Lê Hoàng N được xác định là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nt và anh N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị N tại phiên tòa nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không quan tâm chăm sóc vợ con hay đi nhậu nhẹt bên ngoài nên vợ chồng cự cãi. Đồng thời, chị N cho rằng anh có người phụ nữ bên ngoài nên không chăm lo gia đình. Nên hiện nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh N. Nhưng hiện nay anh N xác định vẫn còn thương vợ và không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn để vợ chồng cùng chăm sóc nuôi dạy hai con chung. Tại Tòa anh N cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng theo anh mâu thuẫn không lớn, vợ chồng đôi lúc có cự cãi do tính chất công việc của anh cần giao tiếp với bạn bè bên ngoài nên anh có nhậu nhẹt nhưng hiện nay anh đã sửa đổi và hạn chế rất nhiều. Anh xác đinh không có mối quan hệ nào với người phụ nữ khác như chị N trình bày.

[3] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Nh đặt ra là do anh chị mất lòng tin với nhau và do anh không dành thời gian chăm sóc gia đình nên mới xảy ra mâu thuẫn. Để khắc phục mâu thuẫn trên thì anh N cam kết sẽ rõ ràng trong các mối quan hệ bạn bè nam nữ và dành thời gian để quan tâm chăm sóc cho vợ con nhiều hơn. Trong khi, thực tế hiện anh N và chị N vẫn còn sống chung nhà và anh N là người trực tiếp đưa rước 02 con đi học, phụ vợ trong việc kinh doanh. Nhằm để cải thiện mối quan hệ hôn nhân của anh chị, bản thân anh N xác định anh hoàn toàn làm được nên cần tạo điều kiện cho chị N và anh N hiểu nhau hơn và khắc phục được các vấn đề phát sinh trong hôn nhân của anh chị.

Đồng thời, hiện tại anh chị đã có hai người con chung và cuộc sống của anh chị vẫn không có mâu thuẫn gì lớn ngoài lý do trên, tại phiên tòa anh N tha thiết xin chị N rút đơn để cùng lo cho hai con chung. Trong khi tại phiên tòa chị N cũng xác định hiện vẫn còn tình cảm với anh N. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trong hôn

nhân của anh chị không lớn và có thể khắc phục được, hơn nữa các con của anh chị còn nhỏ cần được sự giáo dục của cả cha và mẹ nên việc anh N yêu cầu Tòa án cho anh thời gian để anh và chị N cải thiện mối quan hệ gia đình hòa thuận hơn và cũng tạo điều kiện để anh N, chị Nt cùng chăm sóc, nuôi dạy các con. Xét thấy yêu cầu của anh N là phù hợp, do đó, cần tạo điều kiện để chị N và anh N hiểu và tin tưởng nhau hơn, đồng thời cũng tạo điều kiện để anh chị chăm lo cho gia đình và nuôi dạy các con của anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Đối với con chung, tài sản chung, nợ chung như nhận định trên việc yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọt là không được chấp nhận nên không đề cập xem xét các vấn đề khác.

Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Hồng N về việc xin ly hôn anh Lê Hoàng N.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Hồng N phải nộp 300.000đ, ngày 26/3/2018, chị N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000531) tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ,*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*